

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 14-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Thái H (tên gọi khác: H), sinh ngày 02 tháng 7 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Trần Thị T; có vợ là Lương Thị H, có 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: 01 tiền án đã được xóa (Án số 25/2009/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2009 Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Không tố giác tội phạm); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30 tháng 9 năm 2019; có mặt.

- Bị hại: Công ty P; địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hà Văn P – Tổng giám đốc; nơi cư trú: Số 205, tổ T, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Văn Đ có mặt; anh Đoàn Văn Q và anh Nguyễn Đức L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thái H là công nhân của Công ty P địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Khoảng 16 giờ ngày 07 tháng 5 năm 2019 Phạm Thái H đi qua xưởng cơ khí của Công ty P, phát hiện thấy trong xưởng có nhiều khoanh sắt (phôi bích liên kết) nên đã nảy sinh ý định trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi các công nhân nghỉ ăn cơm, Phạm Thái H vào trong xưởng lấy 08 phôi bích liên kết loại D400, 01 phôi bích liên kết loại D350, 01 phôi bích liên kết loại D300, 04 bích xilo và 02 miếng sắt hình tam giác đưa qua hàng rào ra bãi đất trống ngoài Công ty P, sau đó H đi về nhà. Đến 21 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô BKS 16H8-6753 quay lại khu vực bãi đất để số phôi bích trộm cắp được cho lên xe đem bán cho anh Lê Văn Đ trú tại thôn 1, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng được 1.560.000 đồng. Đến sáng ngày 08/5/2019, ông Hà Văn P – Tổng Giám đốc Công ty P phát hiện H đã trộm cắp tài sản nên đã yêu cầu Hoàng mang số tài sản trả về Công ty P. Sau đó, H đến quán của anh Lê Văn Đ chuộc lại 14 tấm phôi bích trả lại cho Công ty P, còn 02 miếng sắt hình tam giác anh Điệp đã bán cho người thu mua sắt vụn nên không thu hồi được.

Ngày 12/6/2019 ông Hà Văn P có đơn trình báo Công an huyện An Dương. Ngày 20/8/2019, Công ty P giao nộp số tài sản Hoàng đã trộm cắp được cho Cơ quan Công an để tiến hành định giá tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 12/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương kết luận:

- 08 phôi bích liên kết cọc D400 trị giá: 8.448.000 đồng
- 01 phôi bích liên kết cọc D350 trị giá: 684.000 đồng
- 01 phôi bích liên kết cọc D300 trị giá: 627.000 đồng
- 04 bích xi lô trị giá: 1.900.000 đồng

Tổng trị giá 11.659.000 đồng.

Ngoài ra, Phạm Thái H còn khai nhận vào ngày 03/5/2019 đã trộm cắp 01 cây trụ căng, 02 miếng tôn vuông kích thước 30cm x 30cm và ngày 04/5/2019 trộm cắp 03 miếng gang vuông, 02 cây sắt phi 20 dài 1m, 01 túi bu lông nặng khoảng 2kg của Công ty P, sau đó đem bán sắt vụn cho người thu mua sắt vụn không quen biết được khoảng 50.000 đồng. Số tài sản bị mất ngày 03 và 04/5/2019 và 02 miếng sắt hình tam giác H lấy ngày 07/5/2019 hiện không thu hồi được, Công ty P không cung cấp được tài liệu liên quan đến tài sản trên nên không có căn cứ để định giá.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Phạm Thái H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thái H khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của Công ty P như nội dung nêu trên. Số tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp được của Công ty P cho anh Lê Văn Đ bị cáo đã chi tiêu hết và chưa trả lại cho anh Lê Văn Đ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội đối với bị cáo đã phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Thái H từ 15 đến 18 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.560.000đồng do phạm tội mà có để tịch thu sung nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng: Tại phiên tòa bị hại và người làm chứng Đoàn Văn Q, Nguyễn Đức L đều vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, họ đã có lời khai nên việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nên hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận của bị cáo Phạm Thái H tại phiên tòa về việc bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản gồm: 08 phôi bích liên kết cọc D400; 01 phôi bích liên kết cọc D350; 01 phôi bích liên kết cọc D300; 04 bích xi lô, tổng trị giá tài sản là 11.659.000 đồng của Công ty P vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 07 tháng 5

năm 2019 tại Công ty P ở thôn P, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với vật chứng đã thu giữ cũng như với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thái H đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại trị giá 11.659.000đồng, hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo Phạm Thái H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[6] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả bằng cách tự nguyện chuộc lại tài sản trả lại cho bị hại nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét, về nhân thân bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích, cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Xét tính chất, mức độ phạm tội và hoàn cảnh gia đình của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

[9] Đối với tài sản gồm 08 phôi bích liên kết cọc D400; 01 phôi bích liên kết cọc D350; 01 phôi bích liên kết cọc D300; 04 bích xi lô Cơ quan công an đã trả lại cho Công ty P là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[10] Số tài sản bị cáo trộm cắp của Công ty P và bán cho anh Lê Văn Đ được 1.560.000đồng, số tiền này bị cáo chưa trả lại anh Đ, anh Đ có quan điểm không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên, xét đây là số tiền do phạm tội mà có

nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 1.560.000 đồng để tịch thu sung nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác

[11] Công ty P đã nhận lại số phôi bích liên kết, đối với 02 miếng sắt hình tam giác không thu hồi được và Công ty P không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Trong vụ án này, anh Lê Văn Đ là người mua số tài sản bị cáo trộm cắp được của Công ty P nhưng không biết tài sản này do bị cáo trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ để khởi tố về tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[13] Đối với lần trộm cắp xảy ra ngày 03 và 04 tháng 5 năm 2019, tài liệu trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[14] Theo quy định của pháp luật, bị cáo Phạm Thái H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo:

[15] Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Thái H (tên gọi khác: H) 15 (Mười lăm) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Phạm Thái H (tên gọi khác: H).

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.560.000 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có để tịch thu sung nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Thái H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng
- Phòng PV 06, PC 10 Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên